

Số: **509** /QĐ-BTTTT

Hà Nội, ngày **05** tháng **4** năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin
trong hoạt động của cơ quan nhà nước,
xây dựng Bộ Thông tin và Truyền thông điện tử giai đoạn 2016-2020**

BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Nghị định số 132/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020;

Thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thông tin,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, xây dựng Bộ Thông tin và Truyền thông điện tử giai đoạn 2016-2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thông tin và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ủy ban Quốc gia về CNTT (để b/c);
- Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam (để b/c);
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Lưu: VT, TTTT (3).

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Bắc Sơn

KẾ HOẠCH

Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, xây dựng Bộ Thông tin và Truyền thông điện tử giai đoạn 2016-2020

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 509 /QĐ-BTTTT
ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)*

I. QUAN ĐIỂM

1. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ điện tử tại Bộ Thông tin và Truyền thông (hay gọi là xây dựng Bộ Thông tin và Truyền thông điện tử), coi đây là biện pháp cơ bản nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ.

2. Tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp xây dựng Bộ Thông tin và Truyền thông điện tử theo nguyên tắc: hạ tầng tập trung, thông tin thống nhất, hành chính liên thông, chuyên ngành hợp tác; cân đối giữa nhu cầu và khả năng thực hiện, phù hợp với các điều kiện về tổ chức, kỹ thuật và nguồn lực của Bộ Thông tin và Truyền thông; có lộ trình phù hợp, trong đó ưu tiên triển khai trước những nhiệm vụ khả thi, tác động cao, đòi hỏi nguồn lực hợp lý, thời gian thực hiện ngắn.

3. Từng bước hình thành môi trường chia sẻ thông tin trên môi trường mạng rộng khắp, kết nối liên thông các hệ thống thông tin tại Bộ Thông tin và Truyền thông phục vụ công tác quản lý, thực hiện hành chính công vụ và chuyên môn, nghiệp vụ.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Đẩy mạnh đổi mới, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà nước, phát triển Chính phủ điện tử tại Bộ Thông tin và Truyền thông nhằm:

- Rút ngắn quy trình và giảm thời gian, chi phí xử lý công việc, đẩy mạnh tính hiệu lực, hiệu quả, kịp thời, công khai, minh bạch trong thực thi công vụ của các đơn vị thuộc Bộ.

- Quản lý, cung cấp đầy đủ, đúng quy định thông tin và dịch vụ công chất lượng cao theo hướng sử dụng văn bản điện tử và xử lý các giao dịch, hồ sơ

trên môi trường mạng. Qua đó giảm số lần người dân, doanh nghiệp phải đến thực hiện trực tiếp thủ tục hành chính tại các cơ quan, đơn vị, thúc đẩy hoạt động giám sát hoạt động quản lý nhà nước.

- Thực hiện đầy đủ, thành công các nhiệm vụ, giải pháp giao cho Bộ Thông tin và Truyền thông tại Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử, Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình Quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 – 2020.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Hoàn thiện, nâng cao chất lượng hạ tầng công nghệ thông tin, tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử tại Bộ Thông tin và Truyền thông đồng bộ, kết nối, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin:

- Năm 2016 - 2017, hệ thống mạng nội bộ thống nhất về mặt cấu trúc logic, vận hành ổn định, liên tục 24/7, kết nối Internet tốc độ cao, thông suốt.

Một số các hệ thống, dịch vụ công nghệ thông tin cơ bản của Chính phủ điện tử được giám sát về an toàn thông tin, nâng cao năng lực ứng cứu, xử lý sự cố, phòng chống tấn công, mã độc, thư rác. Từng bước chuẩn hóa công tác bảo đảm an toàn thông tin.

100% cán bộ, công chức, viên chức đã được cấp chứng thư số sử dụng chữ ký số để trao đổi văn bản điện tử trên môi trường mạng.

- Năm 2018, quản lý, vận hành 50% hệ thống máy chủ trong các cơ quan, đơn vị tập trung tại các Trung tâm dữ liệu thuộc Bộ. 100% cơ quan, đơn vị được sử dụng dịch vụ Trung tâm dữ liệu thông qua hệ thống mạng của Bộ.

Phát triển và hoàn thiện các cơ sở dữ liệu dùng chung để bảo đảm dữ liệu điện tử phục vụ hầu hết hoạt động quản lý, thực hiện hành chính công vụ, tạo nền tảng thông tin triển khai Chính phủ điện tử tại Bộ, có khả năng kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia liên quan.

b) Quản lý, cung cấp trực tuyến đầy đủ thông tin và dịch vụ công có chất lượng

- Đến hết năm 2016, phấn đấu 100% các dịch vụ công quan trọng, lượng hồ sơ xử lý hàng năm lớn được cung cấp trực tuyến ở mức độ 3 (cho phép nhận mẫu hồ sơ trên mạng và trao đổi thông tin, gửi, nhận hồ sơ qua mạng) thông qua Cổng thông tin điện tử của Bộ Thông tin và Truyền thông. Tỷ lệ hồ sơ nộp qua dịch vụ công trực tuyến đạt 50%.

- Đến hết năm 2017, phấn đấu 100% dịch vụ công liên quan đến thông quan hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu cho doanh nghiệp được cung cấp trực

tuyển mức độ 4 (có thể thanh toán lệ phí trực tuyến) và kết nối với Hệ thống Hải quan một cửa Quốc gia.

- Đến hết năm 2018, phấn đấu 100% các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 cung cấp trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Thông tin và Truyền thông được tích hợp lên Cổng dịch vụ công Quốc gia.

c) Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nội bộ

- Năm 2016, phần mềm quản lý văn bản và điều hành được triển khai tới 100% các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông. Thực hiện kết nối, liên thông văn bản điện tử với Văn phòng Chính phủ theo kế hoạch và hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.

- Từ năm 2017, 100% văn bản không mật trình Lãnh đạo Bộ và 90% văn bản trao đổi giữa các cơ quan, đơn vị dưới dạng điện tử (bao gồm cả các văn bản gửi song song cùng văn bản giấy).

100% hồ sơ quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại các cơ quan, đơn vị được quản lý, tác nghiệp thống nhất trên môi trường mạng.

Triển khai thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin kết hợp với Hệ thống quản lý chất lượng ISO (ISO điện tử).

- Năm 2018, công nghệ, nền tảng phát triển ứng dụng Chính phủ điện tử toàn diện, tích hợp được ứng dụng, từng bước kết nối liên thông các hệ thống thông tin tại Bộ Thông tin và Truyền thông. Bảo đảm trên 50% các hệ thống thông tin đầu tư mới phù hợp với Kiến trúc Chính phủ điện tử của Bộ Thông tin và Truyền thông.

III. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Hoàn thiện, nâng cao chất lượng hạ tầng công nghệ thông tin

a) Thiết lập hạ tầng kỹ thuật tập trung, kết nối thông suốt

- Nâng cấp hạ tầng mạng WAN, LAN và kết nối truy nhập Internet băng rộng tốc độ cao; mở rộng băng thông đường truyền số liệu, bổ sung điểm kết nối tới các cơ quan, đơn vị hiện chưa được kết nối; thiết lập đường truyền cáp quang dùng riêng kết nối các điểm: trụ sở Cục Tần số vô tuyến điện, trụ sở Cục Viễn thông và trụ sở Bộ Thông tin và Truyền thông; tạo lập hệ thống mạng riêng ảo giữa các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ.

- Nâng cao chất lượng Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng và Nhà nước, đáp ứng yêu cầu thực tế.

- Phát triển Trung tâm dữ liệu dùng chung của Bộ Thông tin và Truyền thông theo tiêu chuẩn Tier-3 phục vụ quản lý, vận hành tập trung các thiết bị công nghệ thông tin của các cơ quan, đơn vị; thực hiện quy hoạch và từng bước

điều chuyển các máy chủ, các cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin hiện có về vận hành tập trung tại Trung tâm dữ liệu dùng chung.

- Xây dựng phương án ảo hóa hệ thống máy chủ, áp dụng công nghệ điện toán đám mây; trang bị các máy chủ mới đáp ứng nhu cầu, khả năng ảo hóa; chuyển đổi, liên kết các hệ thống máy chủ hiện có sang hệ thống máy chủ theo công nghệ ảo hóa.

- Tiếp tục duy trì và vận hành ổn định hệ thống giao ban trực tuyến, bảo đảm các điều kiện về kỹ thuật cho 100% các cuộc họp của Bộ Thông tin và Truyền thông với các Sở Thông tin và Truyền thông có thể được thực hiện trên môi trường mạng.

- Xây dựng hệ thống thông tin quản lý, giám sát tập trung các hệ thống, thiết bị kỹ thuật liên quan đến hạ tầng công nghệ thông tin.

b) Triển khai xác thực điện tử thống nhất

- Phát triển hệ thống xác thực điện tử dùng chung của Bộ và triển khai cơ chế đăng nhập một lần (single sign on).

- Cung cấp dịch vụ chứng thực điện tử và chữ ký số cho các cơ quan, đơn vị và các cán bộ, công chức, viên chức từ cấp Phòng hoặc tương đương trở lên có liên quan trực tiếp đến việc trao đổi văn bản điện tử trên môi trường mạng; thực hiện tích hợp chữ ký số vào các hệ thống thông tin nội bộ và dịch vụ công trực tuyến.

c) Xây dựng các cơ sở dữ liệu nền tảng

- Xây dựng mô hình dữ liệu dùng chung của Bộ Thông tin và Truyền thông; phát triển mã định danh điện tử thống nhất; thống nhất quyền truy cập của các cơ quan, đơn vị vào cơ sở dữ liệu.

- Xây dựng hệ thống các cơ sở dữ liệu nền tảng dùng chung của Bộ Thông tin và Truyền thông, gồm: cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; cơ sở dữ liệu hồ sơ hành chính điện tử; cơ sở dữ liệu về quản lý tài sản; cơ sở dữ liệu thống kê, tổng hợp ngành Thông tin và Truyền thông.

d) Thực hiện liên thông các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu

- Xây dựng cơ chế tích hợp dữ liệu, giải pháp tích hợp các mức khác nhau và tập hợp các dịch vụ chia sẻ, tích hợp dùng chung phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam.

- Phát triển Hệ thống chia sẻ, tích hợp các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Quản lý danh mục điện tử dùng chung.

2. Cung cấp đầy đủ thông tin và dịch vụ công trực tuyến

a) Nâng cấp Cổng thông tin điện tử của Bộ trở thành đầu mối cung cấp thông tin và tích hợp dịch vụ công trực tuyến

- Thiết lập chức năng lấy ý kiến góp ý chủ trương, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản khác dự kiến ban hành; cam kết bảo vệ tính riêng tư, chế độ tìm kiếm nâng cao, kết nối bảo mật; quản lý biểu mẫu điện tử, thống kê, thông báo, nhắn tin, cảnh báo qua tin nhắn.

- Bổ sung, nâng cấp chức năng tổng hợp thông tin và tích hợp dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan, đơn vị trực thuộc lên Cổng thông tin điện tử; về cơ bản sử dụng thống nhất cơ chế đăng nhập một lần.

- Triển khai các trang làm việc cho các cơ quan, đơn vị, cho lãnh đạo tích hợp lên Cổng thông tin điện tử.

b) Cung cấp các dịch vụ công phổ biến ở mức độ 3 và 4

- Rà soát các thủ tục hành chính, phân loại và xây dựng, cập nhật danh sách các dịch vụ công được ưu tiên cung cấp trực tuyến tối thiểu ở mức độ 3 và 4 (trước mắt tập trung vào các dịch vụ công có tính chất quan trọng, lượng hồ sơ xử lý hàng năm lớn).

- Xây dựng, nâng cấp và duy trì các dịch vụ công trong danh sách được ưu tiên cung cấp trực tuyến tối thiểu ở mức độ 3 và 4.

c) Tích hợp thông tin và dịch vụ công trực tuyến

- Thực hiện tổng hợp thông tin và tích hợp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 đã triển khai tại Cổng thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị lên Cổng thông tin điện tử của Bộ; sử dụng các kênh truyền riêng, được mã hóa để kết nối, trao đổi dữ liệu giữa các Cổng thông tin điện tử.

- Bổ sung chức năng đánh giá sự hài lòng về chất lượng dịch vụ công, chức năng tổng hợp tiến độ, tình hình xử lý dịch vụ công cho Cổng thông tin điện tử của Bộ và tích hợp với hệ thống thông tin nội bộ.

- Thực hiện kết nối, tích hợp thông tin dịch vụ công từ Cổng thông tin điện tử của Bộ với Hệ thống hải quan một cửa quốc gia và Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Thực hiện tích hợp các hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp nội bộ của các cơ quan, đơn vị lên Cổng thông tin điện tử của Bộ.

3. Ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin phục vụ hoạt động quản lý, điều hành

a) Nâng cấp, hoàn thiện hệ thống thư điện tử, hệ thống quản lý văn bản và điều hành theo hướng hiệu quả, bảo đảm an toàn thông tin; thực hiện kết nối,

liên thông hệ thống quản lý văn bản và điều hành với hệ thống của Văn phòng Chính phủ theo kế hoạch và hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.

b) Nâng cấp, mở rộng đối tượng và phạm vi sử dụng hệ thống thông tin nội bộ trở thành hệ thống quản lý thông tin tổng thể, kết nối liên thông dữ liệu điện tử thông suốt giữa các cơ quan, đơn vị, cho phép tổng hợp, phân tích dữ liệu đầu ra của các dịch vụ công, các ứng dụng và cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

c) Xây dựng mới, nâng cấp và hoàn thiện các hệ thống, ứng dụng công nghệ thông tin dùng chung trong công tác nội bộ

- Hệ thống quản lý nhân sự và thi đua khen thưởng.

- Hệ thống quản lý tài sản.

- Hệ thống theo dõi tình hình tuân thủ pháp luật và quản lý khiếu nại tố cáo.

d) Xây dựng mới, nâng cấp và hoàn thiện các hệ thống, ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động nghiệp vụ:

- Hệ thống đối soát thông tin thuê bao di động trả trước.

- Hệ thống thông tin quản lý tài nguyên tần số.

- Hệ thống thông tin quản lý tài nguyên Internet.

4. Bảo đảm an toàn thông tin

a) Nâng cao năng lực kỹ thuật bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý

- Triển khai giải pháp tổng thể phòng, chống phần mềm độc hại và các mối đe dọa thường trực (APT).

- Thiết lập thiết bị phát hiện và phòng chống xâm nhập (IDS/IPS), hệ thống tường lửa bảo vệ hệ thống mạng, cơ sở dữ liệu và các hệ thống thông tin có trao đổi dữ liệu trên môi trường mạng.

- Xây dựng hệ thống thông tin phòng, chống, ngăn chặn thư rác.

- Xây dựng các giải pháp kỹ thuật bảo đảm cung cấp dịch vụ Chính phủ điện tử liên tục (BCP), dự phòng khôi phục khi có thảm họa (DRP), chống thất thoát, không toàn vẹn dữ liệu (DLP).

b) Xây dựng và triển khai áp dụng hệ thống quản lý an toàn thông tin theo tiêu chuẩn vào hoạt động của cơ quan, đơn vị

- Xây dựng hệ thống quản lý an toàn thông tin theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

- Triển khai giám sát an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông.

c) Kiểm tra, đánh giá định kỳ hàng năm về an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin đang vận hành

- Hệ thống hạ tầng mạng, thiết bị kỹ thuật và máy chủ.

- Môi trường, hệ điều hành nền tảng và phần mềm ứng dụng.

- Cổng thông tin điện tử, hệ thống thư điện tử, hệ thống quản lý văn bản và điều hành của Bộ.

d) Tổ chức diễn tập định kỳ hàng năm về bảo đảm an toàn thông tin thuộc phạm vi Bộ Thông tin và Truyền thông

- Phòng, chống tấn công mạng và phần mềm độc hại.

- Ứng cứu, khắc phục sự cố, duy trì hoạt động bình thường của hệ thống thông tin.

IV. GIẢI PHÁP CỤ THỂ

1. Bảo đảm đồng bộ các giải pháp phát triển Chính phủ điện tử

a) Kiện toàn Ban chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ Thông tin và Truyền thông để điều phối, đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện Kế hoạch này.

b) Phát triển Kiến trúc Bộ Thông tin và Truyền thông điện tử (còn gọi là Kiến trúc Chính phủ điện tử của Bộ Thông tin và Truyền thông)

- Xác định và chuẩn hóa hệ thống các quy trình nghiệp vụ quản lý nhà nước phục vụ xây dựng hệ thống dịch vụ công.

- Xây dựng, hướng dẫn triển khai Kiến trúc Bộ Thông tin và Truyền thông điện tử (vào lập kế hoạch, chương trình, dự án và thiết lập yêu cầu chức năng, kỹ thuật các hệ thống thông tin).

- Tổ chức điều hành, giám sát, quản lý và duy trì Kiến trúc Bộ Thông tin và Truyền thông điện tử.

c) Hướng dẫn thống nhất việc xây dựng các chương trình, kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị.

d) Triển khai các giải pháp về công nghệ, kỹ thuật để bảo đảm thống nhất cung cấp dịch vụ công và hướng dẫn việc xây dựng, tích hợp, liên thông các hệ thống thông tin trong phạm vi Bộ Thông tin và Truyền thông.

đ) Triển khai thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin kết hợp với hệ

thống quản lý chất lượng ISO (ISO điện tử) trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ

- Rà soát, xác định các quy trình nghiệp vụ, xử lý công việc ổn định, rõ ràng, có tính chất phổ biến, liên ngành để tiến hành ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý quy trình công việc và hỗ trợ xử lý nghiệp vụ.

- Xây dựng hệ thống quản lý chất lượng đối với các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và thực hiện thủ tục hành chính của Bộ.

- Kiểm tra hoạt động xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng.

2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách

a) Xây dựng quy chế, quy định cho các hoạt động phối hợp thông qua hạ tầng công nghệ thông tin, ứng cứu, khắc phục sự cố và đảm bảo an toàn an ninh đối với hạ tầng công nghệ thông tin của Bộ.

b) Xây dựng hướng dẫn thực hiện Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định thí điểm về thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước tại Bộ Thông tin và Truyền thông, trong đó tập trung xây dựng danh mục các dịch vụ, sản phẩm công nghệ thông tin ưu tiên thuê ngoài, hướng dẫn xác định giá thuê và quy trình lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ, sản phẩm.

c) Xây dựng quy định bảo đảm an toàn thông tin, bảo đảm chất lượng đối với các dịch vụ, sản phẩm công nghệ thông tin được Bộ thuê ngoài

- Xây dựng quy định kiểm tra, đánh giá mức độ an toàn thông tin các dịch vụ, sản phẩm công nghệ thông tin được thuê ngoài.

- Xây dựng quản lý chất lượng các dịch vụ, sản phẩm công nghệ thông tin được thuê ngoài.

- Xây dựng quy định kiểm soát toàn diện, phối hợp khắc phục sự cố các dịch vụ, sản phẩm công nghệ thông tin được thuê ngoài.

- Xây dựng quy định chia sẻ thông tin giữa nhà cung cấp dịch vụ, sản phẩm và đầu mối với các đơn vị sử dụng dịch vụ, sản phẩm.

d) Hoàn thiện cơ chế chính sách hỗ trợ, thúc đẩy triển khai ứng dụng công nghệ thông tin tại Bộ

- Chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ, ban hành các chuẩn thông tin trong hoạt động chỉ đạo, điều hành và hành chính công vụ của Bộ.

- Xây dựng quy định về việc ứng dụng, khai thác và chia sẻ cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

- Xây dựng quy trình tác nghiệp trên môi trường điện tử (tập hợp các hệ thống ứng dụng nội bộ và ứng dụng chuyên ngành), quy định sử dụng, trao đổi và lưu trữ văn bản điện tử.

- Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ kinh phí từ ngân sách cho những nhiệm vụ triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trọng tâm, trọng điểm tại Bộ.

- Xây dựng quy định về đánh giá ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ Thông tin và Truyền thông, quy chế khen thưởng cho cán bộ công nghệ thông tin đạt thành tích tốt.

- Xây dựng, triển khai các biện pháp kiện toàn tổ chức, nâng cao năng lực cán bộ công nghệ thông tin, các quy chế tuyển dụng, thu hút thêm nguồn nhân lực công nghệ thông tin và an toàn thông tin để đáp ứng được yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ.

3. Tối ưu nguồn lực hiện có

a) Tận dụng tối đa năng lực hạ tầng kỹ thuật sẵn có của các cơ quan, đơn vị cho các nhiệm vụ cần triển khai ngay mà chưa sắp xếp được kinh phí để đẩy nhanh thời gian triển khai và nâng cao hiệu quả đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin chung của cả Bộ.

b) Tăng cường gắn kết, phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có chuyên môn về công nghệ thông tin. Có giải pháp về bảo đảm số lượng và nâng cao về chất lượng cho cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin đáp ứng việc ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính phủ điện tử tại các cơ quan, đơn vị.

c) Điều chuyển các hệ thống máy chủ của các cơ quan, đơn vị về các Trung tâm dữ liệu thuộc Bộ (tùy theo điều kiện, yêu cầu kỹ thuật) để vận hành tập trung, đồng bộ, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, giúp giảm chi phí quản lý chung, cho phép mở rộng quy mô tính toán phù hợp với nhu cầu phát sinh, sẵn sàng ứng dụng các nền tảng, công nghệ tính toán có hiệu năng cao.

d) Ưu tiên sử dụng cán bộ chuyên môn về công nghệ thông tin từ các cơ quan, đơn vị thực hiện các nhiệm vụ khảo sát thu thập số liệu, giám sát, đánh giá hiện trạng, lập mô hình kiến trúc, thiết kế hệ thống, bản vẽ.

4. Nâng cao nhận thức, đào tạo nguồn nhân lực

a) Tổ chức phổ biến, tuyên truyền rộng rãi nhằm nâng cao hiểu biết, nhận thức về các lợi ích của ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ điện tử, từ đó thay đổi lề lối thói quen làm việc, hướng tới môi trường làm việc điện tử, hiện đại, hiệu quả.

b) Bồi dưỡng, đào tạo chuyên sâu cho cán bộ, công chức chuyên trách về công nghệ thông tin để nâng cao năng lực đề xuất, xây dựng và triển khai biện

pháp đáp ứng các điều kiện kỹ thuật về phát triển Chính phủ điện tử; tăng cường năng lực cán bộ làm công tác an toàn, an ninh thông tin.

c) Bố trí cán bộ, công chức, viên chức tham gia các khoá tập huấn sử dụng thư điện tử, khai thác hệ thống quản lý văn bản và điều hành, trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử, hệ thống quản lý thông tin tổng thể đang triển khai trong cơ quan, đơn vị và các nội dung liên quan khác để tăng cường năng lực xử lý, tác nghiệp trên môi trường mạng trong công việc.

5. Thúc đẩy hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm

a) Triển khai các hoạt động hợp tác, học tập, chia sẻ kinh nghiệm với các Bộ, ngành, địa phương về phát triển Chính phủ điện tử.

b) Triển khai các hoạt động tìm hiểu thực tế mô hình phát triển chính phủ điện tử thành công tại các nước.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ

a) Theo chức năng, nhiệm vụ của mình thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch, cụ thể hóa thành các đề án, dự án, công việc rõ thời gian thực hiện và kết quả đầu ra; tổ chức triển khai các biện pháp phù hợp để góp phần nâng cao chất lượng việc phát triển chính phủ điện tử trong phạm vi tổ chức của mình.

b) Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến và thực hiện thống kê số liệu kết quả xử lý đối với nhóm dịch vụ công cần cung cấp trực tuyến tối thiểu mức độ 3 và 4 được giao tại Phụ lục.

c) Ưu tiên triển khai, vận hành hệ thống thông tin trên hạ tầng công nghệ thông tin, Trung tâm dữ liệu dùng chung của Bộ.

d) Đưa nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin vào kế hoạch công tác dài hạn, trung hạn và hàng năm; bảo đảm ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin là nội dung bắt buộc trong từng kế hoạch công tác, cũng như từng đề án, dự án đầu tư của cơ quan, đơn vị; khuyến khích việc sắp xếp, có biện pháp sử dụng đúng quy định kinh phí tự chủ được giao để triển khai các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan, đơn vị.

đ) Báo cáo hàng năm và đột xuất tình hình thực hiện Kế hoạch này theo hướng dẫn và yêu cầu của Trung tâm Thông tin để tổng hợp báo cáo Bộ trưởng.

e) Tổ chức xây dựng, phê duyệt và triển khai các dự án, nhiệm vụ công nghệ thông tin được giao theo đúng quy định pháp luật và kế hoạch ngân sách nhà nước, bảo đảm sự lồng ghép về nội dung, kinh phí với các chương trình, kế hoạch, dự án công nghệ thông tin khác đang triển khai (nếu có), tránh trùng lặp, lãng phí; gửi đề xuất, hồ sơ dự án lấy ý kiến góp ý chủ trương đầu tư, ý kiến thẩm

định dự án, dự toán của Vụ Kế hoạch - Tài chính, thiết kế cơ sở/sơ bộ, thiết kế thi công của Trung tâm Thông tin và các đơn vị có liên quan khác (nếu có).

2. Trung tâm Thông tin

a) Chủ trì tổ chức, phối hợp triển khai thực hiện Kế hoạch này; xây dựng và trình Bộ trưởng ban hành kế hoạch triển khai chi tiết hàng năm; tuyên truyền, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tình hình và đánh giá mức độ hoàn thành các mục tiêu nêu tại Mục II và việc thực hiện nhiệm vụ tại Mục III để kịp thời báo cáo Bộ trưởng điều chỉnh nội dung của Kế hoạch này cho phù hợp với tình hình và yêu cầu thực tế; thực hiện nhiệm vụ Thường trực Ban chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ.

b) Phối hợp với Vụ Pháp chế, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ tổng hợp, hàng năm cập nhật danh sách các dịch vụ công được ưu tiên cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 thuộc thẩm quyền của Bộ Thông tin và Truyền thông.

c) Nghiên cứu, đề xuất phương án kỹ thuật sử dụng, chia sẻ hạ tầng công nghệ thông tin, bảo đảm sự tương thích, thông suốt và an toàn thông tin.

d) Thẩm định, cho ý kiến đối với các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án công nghệ thông tin thuộc phạm vi, thẩm quyền quyết định của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

đ) Thực hiện đánh giá hiệu quả hoạt động, kiểm tra và xác định mức độ chấp hành thiết kế cơ sở/sơ bộ, thiết kế thi công của các hệ thống thông tin.

e) Quản lý, vận hành Trung tâm dữ liệu dùng chung của Bộ, bảo đảm an toàn thông tin; tổng hợp và trình Bộ trưởng phê duyệt kinh phí điều chuyển, vận hành tập trung các máy chủ, các cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin của cơ quan, đơn vị tại Trung tâm dữ liệu dùng chung.

3. Vụ Kế hoạch – Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Thông tin tổng hợp, tham mưu Bộ trưởng bố trí kinh phí theo kế hoạch ngân sách hàng năm để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch này.

b) Hướng dẫn, tạo điều kiện bố trí kinh phí theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin, trước mắt ưu tiên triển khai các dịch vụ công có thu; xây dựng và trình Bộ trưởng ban hành đơn giá, định mức thuê dịch vụ công nghệ thông tin.

c) Chủ trì, phối hợp với Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích hướng dẫn sử dụng Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam để hỗ trợ việc xây dựng dịch vụ công trực tuyến và các hoạt động triển khai Chính phủ điện tử phù hợp khác.

4. Vụ Pháp chế

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền đơn giản hóa, bãi bỏ các thủ tục hành chính không cần thiết, tạo mọi thuận lợi và giảm thời gian chi phí thực hiện trong phạm vi, thẩm quyền của Bộ Thông tin và Truyền thông.

b) Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Thông tin trong hoạt động gắn kết cải cách thủ tục hành chính với ứng dụng công nghệ thông tin.

5. Cục Tin học hóa

a) Phối hợp với Trung tâm Thông tin đề xuất các biện pháp đồng bộ việc đẩy mạnh phát triển Chính phủ điện tử tại Bộ Thông tin và Truyền thông phù hợp với Nghị quyết của Chính phủ về Chính phủ điện tử và Chương trình Quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 – 2020.

b) Phát triển Hạ tầng Khung Chính phủ điện tử Việt Nam, kết nối với Hệ thống chia sẻ, tích hợp các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu (LGSP) của Bộ.

6. Cục Bưu điện Trung ương

a) Phối hợp với Trung tâm Thông tin duy trì hạ tầng mạng WAN, LAN, kết nối truy nhập Internet băng rộng tốc độ cao và hệ thống mạng riêng ảo giữa các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ.

b) Phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng các giải pháp tăng cường năng lực đường truyền, an ninh bảo mật và an toàn thông tin cho mạng Truyền số liệu chuyên dùng.

7. Cục An toàn thông tin

a) Đánh giá về mức độ an toàn, an ninh thông tin đối với hệ thống thông tin đầu tư mới của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ trong quá trình xây dựng và trước khi nghiệm thu sản phẩm, chính thức đưa vào sử dụng.

b) Xây dựng và chủ trì triển khai các quy định gắn kết triển khai an toàn thông tin với phát triển Bộ Thông tin và Truyền thông điện tử.

c) Phối hợp với Trung tâm Ứng cứu khẩn cấp máy tính Việt Nam, Trung tâm Thông tin tổ chức đào tạo, tập huấn, tăng cường năng lực ứng cứu, xử lý sự cố an toàn thông tin cho cán bộ làm công tác an toàn, an ninh thông tin tại các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ.

8. Trung tâm Ứng cứu khẩn cấp máy tính Việt Nam

a) Chủ trì tổ chức các hoạt động diễn tập ứng cứu sự cố máy tính theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

b)Thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin định kỳ hàng năm, theo phân công của Bộ trưởng hoặc theo đề nghị của cơ quan, đơn vị liên quan đối với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và các thiết bị kỹ thuật đang vận hành trong Bộ.

c) Phối hợp với Trung tâm Thông tin trong các hoạt động giám sát an toàn hệ thống thông tin của Bộ, hoạt động ứng cứu, xử lý sự cố, phòng chống tấn công mạng.

 **BỘ TRƯỞNG**

Nguyễn Bắc Sơn

www.LuatVietnam.vn

Phụ lục

DANH MỤC NHÓM CÁC DỊCH VỤ CÔNG ĐƯỢC ƯU TIÊN CUNG CẤP TRỰC TUYẾN MỨC ĐỘ 3 VÀ 4 TẠI BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 509 /QĐ-BTTTT
ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

I. Cục Báo chí

TT	Nhóm thủ tục hành chính	Mức độ
1.	Cấp, đổi thẻ nhà báo (báo in, báo điện tử)	4

II. Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử

TT	Nhóm thủ tục hành chính	Mức độ
1.	Cấp, đổi thẻ nhà báo (phát thanh, truyền hình)	4
2.	Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	4
3.	Cấp giấy phép thiết lập mạng xã hội	3

III. Cục Xuất bản, In và Phát hành

TT	Nhóm thủ tục hành chính	Mức độ
1.	Cấp giấy xác nhận đăng ký danh mục xuất bản phẩm nhập khẩu để kinh doanh	3
2.	Cấp giấy xác nhận đăng ký xuất bản	3
3.	Cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh	3
4.	Cấp giấy phép thành lập nhà xuất bản	3
5.	Cấp giấy phép in gia công xuất bản phẩm cho nước ngoài.	3
6.	Cấp giấy phép hoạt động kinh doanh nhập khẩu xuất bản phẩm	3
7.	Cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh	3

IV. Cục Viễn thông

TT	Nhóm thủ tục hành chính	Mức độ
1.	Cấp giấy phép nhập khẩu thiết bị phát, thu – phát sóng vô tuyến điện	4
2.	Phân bổ mã số viễn thông	4

V. Cục An toàn thông tin

STT	Nhóm thủ tục hành chính	Mức độ
1.	Cấp, gia hạn mã số quản lý đối với nhà cung cấp dịch vụ quảng cáo bằng tin nhắn; nhà cung cấp dịch vụ quảng cáo bằng thư điện tử và nhà cung cấp dịch vụ nhắn tin qua mạng Internet	4

VI. Trung tâm Internet Việt Nam

TT	Nhóm thủ tục hành chính	Mức độ
1.	Đăng ký hoạt động Nhà đăng ký tên miền quốc tế tại Việt Nam	4
2.	Cấp phát sử dụng địa chỉ IP (v4/v6)	4
3.	Cấp phát sử dụng số hiệu mạng	4
4.	Đăng ký sử dụng tên miền quốc gia “.VN”	4

63